

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày 19 - 02 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Phú T- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt

2. Ông Trần Khoa H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2024).

- Bị đơn:

1. Ông Thân Phi H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 3, ấp B R, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2. Bà Phạm Thị N A, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 3, ấp B R, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Theo hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với công ty TNHH Một thành viên M (nay đổi tên là Công ty Cổ phần M) thì Công ty Cổ phần M có quyền đối với khoản nợ của ông Thân Phi H và bà Phạm Thị N A theo hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022 giữa ông Hoàng và bà Anh đã ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022, Khế ước nhận nợ lần 1, lần 2, lần 3, lần 4, lần 5 và các văn bản tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 05/11/2024, tổng số tiền gốc, lãi và lãi chậm trả còn nợ là: 5.260.917.155 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 4.200.000.000 đồng; nợ lãi là 1.048.574.316 đồng; lãi chậm trả là 12.342.839 đồng.

- Tiếp tục cho tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022, Khế ước nhận nợ lần 1, lần 2, lần 3, lần 4, lần 5 và các văn bản tín dụng nêu trên của khoản vay cho đến ngày ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M.

- Trường hợp ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ cho Công ty Cổ phần M thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số xxx; tờ bản đồ số xx, tọa lạc tại địa chỉ: khu phố B, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO XXXX, số vào sổ cấp GCN: CSXXXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/09/2018 để thu hồi nợ cho Công ty Cổ phần M.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ trên cho Công ty Cổ phần M.

- Bị đơn ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A không có mặt làm việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ cho Công ty

Cổ phần M thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất số xxx, tờ bản đồ số xx, tọa lạc tại khu phố B, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để thu hồi nợ cho Công ty Cổ phần M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Bị đơn có địa chỉ tại xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Theo hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với công ty TNHH Một thành viên M (nay đổi tên là Công ty Cổ phần M) thì Công ty Cổ phần M có quyền đối với khoản nợ của ông Thân Phi H và bà Phạm Thị N A theo hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022 giữa ông Hoàng và bà Anh đã ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền là 5.481.363.961 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.200.000.000 đồng; nợ lãi là 1.266.295.412 đồng; lãi chậm trả là 15.068.549 đồng. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với ông Thân Phi H và bà Phạm Thị N A, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh giao dịch dân sự. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Do đó, bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 4.200.000.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi suất: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/7/2023 ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành nợ quá hạn và buộc bị đơn phải trả lãi và lãi suất chậm trả cho nguyên đơn. Việc nguyên đơn áp dụng mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 20/02/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt

Nam Thịnh Vượng (VPBank) với ông Thân Phi H và bà Phạm Thị N A cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ cho nguyên đơn.

[3.3] Về tài sản thế chấp và hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) thửa đất số xxx; tờ bản đồ số xx, tọa lạc tại khu phố B, thị trấn D, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Dầu Tiếng cập nhật chuyển nhượng cho ông Thân Phi H ngày 08/7/2022 tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp GCN: CSXXXX. Hợp đồng thế chấp số LN2210287247541/HĐTC ngày 15/11/2022, tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Gái. Vì vậy, áp dụng các Điều 299, 303 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận tại khoản 5 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp số LN2210287247541/HĐTC ngày 15/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A. Khi ký hợp đồng các đương sự tự nguyện thỏa thuận nên bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng là 6.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp 6.000.000 đồng để trả lại cho nguyên đơn.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 292, 299, 303, 351, 352, 353, 365, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M đối với bị đơn ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền 5.481.363.961 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.200.000.000 đồng; nợ lãi là 1.266.295.412 đồng; lãi chậm trả là 15.068.549 đồng.

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 20/02/2025 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A.

2. Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A không thanh toán số nợ thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2210287247541/HĐTC ngày 15/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và ông Thân Phi H và bà Phạm Thị N A để thu hồi nợ.

3. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M thì ông Thân Phi H và bà Phạm Thị N A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi hết nợ theo hợp đồng tín dụng số LN2210287247541 ký ngày 17/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng: Ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A phải hoàn trả lại cho nguyên đơn 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Thân Phi H, bà Phạm Thị N A phải nộp số tiền 113.481.300 đồng (một trăm mười ba triệu bốn trăm tám mươi một nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần M số tiền 56.399.000 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003921 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi